

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ ĐỒN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

***Bản án số: 41/2017/HSST***

**Ngày 22 /9/2017**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN -TỈNH BẮC KẠN**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Đặng Đình Hưng**.
- Hội thẩm nhân dân: Ông **Hứa Trung Hiền** và ông **La Đức Cường**.
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Ma Thị Khuyến** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.
- Đại diện VKSND huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Bà **Ma Thị Tô Hoài** - Kiểm sát viên.

Ngày 22/9/2017, tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2017/HSST ngày 01/9/2017 đối với các bị cáo:

**1. TRIỆU VĂN T** - Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 02/7/1995. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Con ông Triệu Phúc T và bà Triệu Thị T; Vợ, con chưa có. Tiền án; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 23/6/2017 đến nay - có mặt.

**2. NÔNG VĂN T1** - Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 04/11/1995. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; con ông Nông Trọng Q và bà Hoàng Thị B; Vợ, con chưa có. Tiền án; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 23/6/2017 đến nay - có mặt.

Người bị hại:

- Anh **Ma Hà T2** - Sinh năm 1995; Trú tại: Tổ 7, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn - vắng mặt có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Bùi Việt Q1** - Sinh năm 1982; Trú tại: Tổ 2, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Chỗ ở: Tổ 9, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn - vắng mặt có lý do.

- Ông **Nông Trọng Q** - Sinh năm 1959; Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn - có mặt.

**NHẬN THẤY:**

Các bị cáo Triệu Văn T và Nông Văn T1 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 6 năm 2017, Triệu Văn T gặp Nông Văn T1 tại quán nước vỉa hè khu vực ngã tư Bru điện huyện C, tỉnh Bắc Kạn. T rủ T1 lên phòng trọ của Ma Hà T2. T1 đồng ý. T đi xe máy (loại xe cúp), biển kiểm soát 97AA-00928, T1 đi xe mô tô của mình nhãn hiệu Exciter 135, biển kiểm soát 97B1-562.51 cùng nhau đến phòng trọ của T2 để chơi và nghỉ trưa. Đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, thấy T2 chuẩn bị đi nghe quy chế thi nên T và T1 ra khỏi phòng T2 đến quán nước tại khu vực ngã tư Bru điện huyện C ngồi chơi và uống nước đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy tính xách tay của Ma Hà T2 nên T rủ T1 lên phòng T2 để trộm cắp, T1 không nói gì và đi ra chiếc xe mô tô của mình. Thấy vậy, T ra chiếc xe cúp lấy một chiếc túi nilon màu vàng, rộng khoảng 30cm, dài khoảng 40cm treo vào trước xe T1, rồi T1 dùng xe mô tô của mình chở T đến phòng trọ của T2. Khi đến khu trọ của T2, T1 dựng xe ở ngõ phòng trọ rồi cầm theo túi nilon cùng T xuống trước cửa phòng trọ của T2, sau đó T1 bỏ lại túi nilon ở đó và đi ra chỗ để xe ngồi chờ T. T quan sát xung quanh không có người, cửa phòng trọ của T2 khóa ngoài và có 01 (một) ô thoáng (kích thước 15cm x 11cm) trên tường bưng bằng ván. Sau đó T nhặt dưới đất một thanh gỗ dài khoảng 65cm, rộng khoảng 4,5cm một đầu đóng đinh và dùng thanh gỗ đưa qua ô thoáng rồi móc đầu gỗ có đinh vào chần, ga trên giường trong phòng trọ, kéo ra phía ngoài. Khi đó, chiếc máy tính xách tay đang sạc, đặt trên chần. Khi kéo ra đến phía ngoài, T vứt thanh gỗ và thò hai tay qua ô thoáng, tay trái rút sạc rồi đưa máy tính xách tay qua ô thoáng nhưng không được. Thấy vậy, T thả máy tính xuống nền đất trong phòng trọ rồi thò tay qua khe hở giữa nền đất và tường ván để đưa chiếc máy tính ra ngoài. Sau đó, T cho máy tính vào túi nilon T1 bỏ lại, xách lên chỗ T1 ngồi chờ rồi nói: “Đi luôn đi”, T1 đèo T quay lại quán nước gần ngã tư Bru điện huyện C để T lấy xe và đi gửi tại đoạn đường đối diện cổng Bệnh viện huyện C. Sau đó T1 dùng xe mô tô của mình chở T ra thành phố B. Đến cửa hàng máy tính V tại tổ 9, phường S, thành phố B, T1 và T bán chiếc máy tính trên cho chủ cửa hàng là anh Bùi Việt Q1 với giá 3.000.000đ (ba triệu đồng). T chia cho T1 1.350.000đ (một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) rồi cả hai quay về huyện C.

Sau khi phát hiện bị mất chiếc máy tính, ngày 21/6/2017 anh Ma Hà T2 có đơn trình báo lên cơ quan Công an huyện Chợ Đồn.

Tại Bản Kết luận định giá số 20/HĐ-ĐGTS ngày 23 tháng 6 năm 2017, Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận giá trị của chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, loại máy A540LA, màu đen, tại thời điểm bị mất có trị giá là 8.907.750đ (tám triệu chín trăm linh bảy nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Đối với Bùi Việt Q1, quá trình điều tra xác định: Khi anh Q1 mua chiếc máy tính xách tay trên, anh Q1 không biết là do Triệu Văn T và Nông Văn T1 trộm cắp được mà có, nên không đủ cơ sở để xử lý đối với Bùi Việt Q1.

Tại bản cáo trạng số: 37/KSĐT-KT ngày 31/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn để xét xử đối với các bị cáo Triệu Văn T và Nông Văn T1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự quy định:

*"Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".*

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến kiểm sát viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

## **XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa, các bị cáo Triệu Văn T và Nông Văn T1 đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 21 tháng 6 năm 2017, tại tổ 7, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu hợp pháp là anh Ma Hà T2 không có ở phòng trọ, nên các bị cáo lén lút trộm cắp 01 (một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS A540LA, màu đen, sau đó các bị cáo mang ra thành phố B tỉnh Bắc Kạn bán cho anh Q1 được số tiền là 3.000.000đ (ba triệu đồng) rồi chia nhau tiêu sài hết. Tại thời điểm bị mất, chiếc máy tính nói trên có trị giá là 8.907.750đ (tám triệu chín trăm linh bảy nghìn bảy trăm năm mươi đồng). Hội đồng xét xử khẳng định việc truy tố, xét xử đối với các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là đúng với quy định của pháp luật.

Xét tính chất, hành vi các bị cáo thực hiện đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

**Hội đồng xem xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với từng bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật.**

**Đối với bị cáo Triệu Văn T.** Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 của BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 48 của BLHS.

**Đối với bị cáo Nông Văn T1.** Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội và bị cáo có ông nội được chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng nhì, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h, p Khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 48 của BLHS.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo gây ra đối với xã hội, xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy

cần thiết áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, buộc các bị cáo phải đi cải tạo tập trung mới đảm bảo tính giáo dục cho bị cáo và tính giản dị, phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu có trong hồ sơ của vụ án. Xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng và không có việc làm ổn định nên không phạt tiền đối với các bị cáo.

**Về trách nhiệm dân sự:** Anh Ma Hà T2 đã nhận lại tài sản bị mất trộm anh không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Bùi Việt Q1 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) mà anh Q1 bỏ ra để mua chiếc máy tính xách tay của các bị cáo trộm cắp. Khi mua anh Q1 không biết là tài sản do các bị cáo trộm. Hội đồng xét xử xét yêu cầu của anh Q1 là không trái với quy định của pháp luật.

**Về vật chứng của vụ án:** 01 (một) thanh gỗ có chiều dài khoảng 65 cm, rộng khoảng 4,5 cm; một đầu đóng đinh dày 1,5 cm, một đầu bị vỡ dày 0,7 cm - không có giá trị sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter 135 BKS 97B1-562.51 - xác định thuộc quyền sở hữu của ông Q do ông bán trâu để có tiền mua chiếc xe này, cho con trai là T1 đứng tên đăng ký xe và sử dụng chung trong gia đình, nên Công an huyện Chợ Đồn không tạm giữ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**\* Tuyên bố:** Các bị cáo Triệu Văn T và Nông Văn T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/6/2017.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm h, p Khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nông Văn T1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/6/2017.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không phạt tiền đối với các bị cáo.

**\*Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 584, 585, 586, 587 của Bộ luật dân sự.

- Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Bùi Việt Q1 số tiền là 3.000.000đ. Cụ thể: Bị cáo T phải bồi thường số tiền là 1.650.000đ; Bị cáo T1 phải bồi thường số tiền là 1.350.000đ.

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự và Luật thi hành án dân sự.

**\* Về vật chứng:** Áp dụng Điều 41 của BLHS; Điều 76 của BLTTHS: 01 (một) thanh gỗ có chiều dài khoảng 65 cm, rộng khoảng 4,5 cm; một đầu đóng đinh dày 1,5

cm, một đầu bị vỡ dày 0,7 cm - tích T2 tiêu hủy. (Số lượng, tình trạng và ký hiệu vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chợ Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn).

**\* Án phí:** Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự.

*"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T2 án thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".*

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án. Người có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- CA huyện Chợ Đồn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Kạn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(đã ký)

**Đặng Đình Hưng**